TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 31tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T** - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến M** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 8, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị T** và anh **Nguyễn Tiến M.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến M đều xác nhận và tự nguyện thỏa thuận: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Trà M - sinh ngày 29/01/2009 (hiện con chung đang ở với chị T), anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**** Về tài sản chung, về công nợ chung, công sức, đất nông nghiệp:*** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Chị Trần Thị T nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000.đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2016/0001700 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Trần Thi T số tiền 150.000.đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân